

NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH PHONG CÁCH HỌC TẬP CỦA DAVID KOLB

Hoàng Hương Giang*

ABSTRACT

David Kolb was a psychologist who proposed the idea that learning is a process based in experience and hands-on approaches. His theory is a powerful foundational approach to all forms of learning, development and change. This paper aims to review the model of Kolb on learning styles.

Keywords: Kolb model, learning styles, four-stage cycle

Received: 21/01/2022; Accepted: 28/01/2022; Published: 10/2/2022

1. Đặt vấn đề

Với tốc độ phát triển nhanh chóng, thậm chí hàng ngày hàng giờ của công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghệ 4.0, giới học giả và nghiên cứu dễ dàng tiếp cận các kiến thức từ những nền khoa học tiên tiến. Một trong số đó là những kiến thức mới trong lĩnh vực giáo dục phải kể đến như là công nghệ số trong giáo dục, tâm lý trong giảng dạy đại học và những kiến thức nền tảng để tổ chức lớp học hiệu quả.

Có thể nói, mục tiêu của nền giáo dục ngày nay là tạo ra sự bình đẳng về tiếp cận giáo dục cho mọi người, ai cũng có thể học hành cũng như cơ hội để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cá nhân đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Nền giáo dục của một đất nước có phát triển hay không phụ thuộc vào rất nhiều vào các trường ĐH. Có nhiều trường đại học quan niệm rằng giáo dục Đại học là nơi tạo ra kiến thức mới có trường lại cho rằng trường đại học là nơi đào tạo một nghề cho người học. Tùy theo định hướng mà các trường đại học có những chiến lược phù hợp với hoàn cảnh. Tuy nhiên, dù trường đại học có phát triển theo định hướng nào thì người học là người thụ hưởng, trải nghiệm và là sản phẩm trí tuệ của ngôi trường đó. Để có chiến lược đào tạo phù hợp người dạy đại học phải là người am hiểu các kiến thức về giáo dục như thang đo mức độ nhận thức của Bloom hay các phong cách học tập của các nhà tâm lý học. Trong bài viết này người viết giới thiệu mô hình phong cách học tập của David Kolb, là một trong những lý thuyết về phong cách

học tập nổi tiếng nhất và cũng được sử dụng nhiều nhất trên thế giới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô hình phong cách học tập

David Allen Kolb (sinh ngày 12 tháng 12 năm 1939 tại Moline, Illinois) là một nhà lý luận giáo dục người Mỹ, có nhiều tác phẩm tập trung vào học tập kinh nghiệm, thay đổi xã hội và cá nhân, phát triển nghề nghiệp và giáo dục chuyên nghiệp. Kolb đưa ra bốn phong cách học tập riêng biệt, dựa trên một chu trình học tập bốn giai đoạn. Theo ông, người học chia làm bốn phong cách: thích học thông qua trải nghiệm, thích học bằng cách quan sát và phản ánh, thích học bằng cách thực hành, thích học bằng cách khái quát vấn đề

Kolb giải thích rằng những người khác nhau thường thích một phong cách học tập khác nhau. Nhiều yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến phong cách ưa thích của một người. Ví dụ, môi trường xã hội, kinh nghiệm giáo dục, hoặc cấu trúc nhận thức cơ bản của cá nhân.

Bất cứ điều gì ảnh hưởng đến việc lựa chọn phong cách, bản thân sở thích phong cách học tập thực sự là sản phẩm của hai cặp biến số, hoặc hai 'lựa chọn' riêng biệt mà chúng tôi thực hiện, mà Kolb trình bày dưới dạng các đường của trục, mỗi đường có các chế độ 'xung đột' ở hai đầu.

Một cách trình bày điển hình về hai chuỗi liên tục của Kolb là trục đông-tây được gọi là Tiếp tục xử lý (cách chúng ta tiếp cận một nhiệm vụ) và trục Bắc-Nam được gọi là Tiếp tục nhận thức (phản ứng cảm xúc của chúng ta, hoặc cách chúng ta suy nghĩ hoặc cảm nhận về nó).

* ThS.Tô TA2, Khoa SPTA, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG, Hà Nội



2.2. Phân loại phong cách

2.2.1. Phân kỳ (trải nghiệm cụ thể / quan sát phân chiều)

Phong cách học tập này có cách tiếp cận độc đáo và sáng tạo. Thay vì xem xét những trải nghiệm cụ thể bằng những hành động đã thực hiện, các cá nhân có xu hướng đánh giá chúng từ nhiều khía cạnh khác nhau. Họ coi trọng cảm xúc và quan tâm đến người khác. Những người này có thể nhìn mọi thứ từ nhiều khía cạnh khác nhau. Họ nhạy cảm. Họ thích xem hơn là làm, có xu hướng thu thập thông tin và sử dụng trí tưởng tượng để giải quyết vấn đề. Họ giỏi nhất trong việc xem các tình huống cụ thể từ một số quan điểm khác nhau.

Kolb gọi phong cách này là ‘phân kỳ’ bởi vì những người này hoạt động tốt hơn trong các tình huống đòi hỏi sự hình thành ý tưởng, ví dụ, động não. Những người có phong cách học tập phân kỳ có sở thích văn hóa rộng rãi và thích thu thập thông tin. Họ quan tâm đến mọi người, có xu hướng giàu trí tưởng tượng và cảm xúc, và có xu hướng mạnh về nghệ thuật. Những người có phong cách phân kỳ thích làm việc theo nhóm, lắng nghe với tinh thần cởi mở và nhận phản hồi cá nhân. Họ thường thích các hoạt động thực hành và cơ hội khám phá, thích lớp học truyền thống.

2.2.2. Đồng hóa (khái niệm trừu tượng / quan sát phân chiều)

Phong cách học tập này nhấn mạnh vào lý luận. Những người này yêu cầu giải thích rõ ràng hơn là một cơ hội thực tế. Họ xuất sắc trong việc hiểu thông tin trên phạm vi rộng và sắp xếp nó theo một định dạng logic, rõ ràng. Những người có phong cách học tập đồng hóa ít tập trung vào con người hơn và quan tâm nhiều hơn đến các ý tưởng và khái niệm trừu tượng. Những người có phong cách này bị thu hút bởi những lý thuyết logic hơn là những cách tiếp cận dựa trên giá trị thực tế.

Phong cách học tập này rất quan trọng đối với hiệu quả trong sự nghiệp thông tin và khoa học. Họ có xu hướng thích thiết kế các thí nghiệm và làm việc trên các dự án từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành. Họ

thường thích các bài tập độc lập, được chuẩn bị sẵn mà người học có thể hoàn thành mà không cần người hướng dẫn. Học thích cả lớp học truyền thống, thích khám phá hoặc trình bày riêng theo hướng dẫn, với câu trả lời được cung cấp.

2.2.3. Hội tụ (khái niệm trừu tượng / thử nghiệm tích cực)

Những người có phong cách học tập hội tụ có thể giải quyết các vấn đề và sẽ sử dụng việc học của họ để tìm ra giải pháp cho các vấn đề thực tế. Họ thích các nhiệm vụ kỹ thuật hơn và ít quan tâm đến con người và các khía cạnh giữa các cá nhân. Những người có phong cách học tập hội tụ tốt nhất trong việc tìm kiếm các ứng dụng thực tế cho các ý tưởng và lý thuyết. Họ có thể giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định bằng cách tìm ra giải pháp cho các câu hỏi và vấn đề.

Những người có phong cách học tập hội tụ thường bị thu hút bởi các nhiệm vụ và vấn đề kỹ thuật hơn là các vấn đề xã hội hoặc giữa các cá nhân. Một phong cách học tập hội tụ cho phép khả năng chuyên môn và công nghệ.

Những người có phong cách hội tụ thích thử nghiệm những ý tưởng mới, mô phỏng và làm việc với các ứng dụng thực tế. Không giống như nhóm phân kỳ, họ có xu hướng tránh mọi người, thay vào đó họ chọn tìm các giải pháp kỹ thuật. Họ thích giải các bài toán định lượng, kỹ thuật, hơn là phân tích các vấn đề xã hội hay giao tiếp con người. Trong lớp học, thích được trải nghiệm qua các bài tập thực hành, thí nghiệm, giải các bài toán ứng dụng cụ thể.

2.2.4. Thích nghi (trải nghiệm cụ thể / thử nghiệm tích cực)

Phong cách học tập này có thể thích ứng và trực quan. Những người này sử dụng phân tích của người khác và thích áp dụng cách tiếp cận thực tế, mang tính kinh nghiệm. Họ bị thu hút bởi những thử thách và trải nghiệm mới cũng như thực hiện các kế hoạch.

Họ thường hành động theo bản năng hơn là phân tích logic. Những người có phong cách học tập thích nghi sẽ có xu hướng dựa vào người khác để biết thông tin hơn là thực hiện phân tích của riêng họ. Phong cách học tập này phổ biến trong dân số nói chung. Họ thường thích các hoạt động cho phép họ tham gia tích cực, thích khám phá và hỗ trợ giáo viên để đặt câu hỏi sâu hơn, chẳng hạn như “điều gì xảy ra nếu?” hoặc “tại sao không?” hoặc các nhiệm vụ yêu cầu sự khám phá độc lập. Trong lớp học, thích làm việc nhóm, thử nghiệm nhiều phương án khác nhau trước khi kết luận, thích nghiên cứu thực địa, liên hệ thực tế, rút bài học kinh nghiệm, v.v...

(Xem tiếp trang 54)

Lịch sử quân sự là một năng lực chuyên biệt, được biểu hiện cụ thể ở kiến thức; hệ thống thái độ; kỹ năng NCKH. Để thực hiện thành công một đề tài nghiên cứu khoa học đòi hỏi người cán bộ nghiên cứu phải có nền tảng kiến thức lý luận chuyên ngành, nắm vững phương pháp luận, biết vận dụng và sử dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu, có sự trải nghiệm nhất định trong thực tiễn NCKH, thực tiễn hoạt động quân sự. Do đó, muốn cán bộ nghiên cứu thực hiện có kết quả một đề tài NCKH nhất thiết phải có nền tảng kiến thức, thái độ tích cực và kỹ năng NCKH.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Khoa học - Lịch sử quân sự (2020), *Báo cáo tổng kết công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ Cục Khoa học - Lịch sử quân sự Quân đội nhân dân Lào*, QĐND Lào.
2. Nguyễn Ngọc Cường (2018), “Bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trẻ ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 426, kỳ 2, tháng 3, tr. 34-38.
3. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Quốc

gia, Viêng Chăn.

4. Nguyễn Đức Đông (2018), *Các nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến việc phát huy năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên trường chính trị Thái Bình*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Hà Nội.
5. Vũ Thị Thanh Loan (2019), *Các yếu tố tác động đến năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ, công chức ngân hàng nhà nước*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Hà Nội.
6. Ngô Mai Trang (2017), “Tiếp cận năng lực trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm”, *Tạp chí Giáo dục*, số 409, tr.35-37
7. Nguyễn Văn Tượng (2016), *Bồi dưỡng năng lực NCKH của học viên đào tạo giảng viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị, Hà Nội.
8. Trần Mai Ước (2018), “Nghiên cứu khoa học của giảng viên, yếu tố khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 427, tr.32 - 35.

NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH PHONG CÁCH HỌC TẬP... (tiếp theo trang 9)

3. Kết luận

Mô hình học tập về cơ bản bao gồm bốn giai đoạn, đó là: học cụ thể, quan sát phân chiếu, hình thành khái niệm trừu tượng và thử nghiệm tích cực. Việc học hiệu quả có thể được nhìn thấy khi người học tiến bộ trong suốt quá trình. Người học cũng có thể nhập chu trình vào bất kỳ giai đoạn nào của chu trình với trình tự logic. Ngoài ra, mô hình này có thể được chuyên gia đào tạo sử dụng để đánh giá một cách nghiêm túc việc cung cấp học tập thường có sẵn cho người học, và để phát triển các cơ hội học tập thích hợp hơn.

Các nhà giáo dục nên đảm bảo rằng các hoạt động được thiết kế và thực hiện theo những cách mang lại cho mỗi người học cơ hội tham gia theo cách phù hợp nhất với họ. Ngoài ra, các cá nhân có thể được giúp đỡ để học hiệu quả hơn bằng cách xác định các phong cách học tập ít được ưa thích hơn của họ và củng cố các phong cách này thông qua việc áp dụng chu trình học tập trải nghiệm. Lý tưởng nhất là các hoạt động và tài liệu nên được phát triển theo cách dựa trên các khả năng từ mỗi giai đoạn của chu trình học tập trải nghiệm và đưa người học qua toàn bộ quá trình theo trình tự.

Nói chung, giáo viên có thể xác định phong cách

học tập bằng cách quan sát học sinh của họ trong lớp học. Học sinh bắt đầu thể hiện sở thích của mình đối với các phong cách cụ thể thông qua các bài thuyết trình, thảo luận và các hoạt động hợp tác. Khi cung cấp các khóa học trực tuyến, điều quan trọng là người hướng dẫn phải tương tác với sinh viên trong toàn bộ chu trình học tập để tiết lộ sở thích của họ. Theo quy luật, các phương pháp giảng dạy tốt nhất luôn bao gồm một loạt các hoạt động học tập để đạt được tất cả các phong cách học tập. Một loạt các trải nghiệm hỗ trợ tất cả người học bất kể phong cách ưa thích, vì nó giúp họ phát triển các kỹ năng trong các lĩnh vực cụ thể và tạo ra một người học linh hoạt hơn, toàn diện hơn.

. Tài liệu tham khảo

1. Kelly, C. (1997). David Kolb, the theory of experiential learning and ESL. *The Internet TESL Journal*, 3(9), 1-5.
2. Kolb, D. A. (2007). *The Kolb learning style inventory*. Boston, MA: Hay Resources Direct.
3. Kolb, D.A. (1984). *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.